

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh ngày 02/11/1992; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh La Văn T, sinh ngày 21/8/1992; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị M và anh La Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M và anh La Văn T thỏa thuận nhất trí ly hôn.
 - Về con chung: Chị Dương Thị M và anh La Văn T xác nhận có 02 (Hai) con chung là La Thanh P, sinh ngày 01/01/2015 và La Thị TL, sinh ngày 01/3/2020. Sau khi ly hôn, anh La Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo

dục cháu La Thanh P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; chị Dương Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu La Thị TL cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị M và anh T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị M và anh La Văn T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, Chị M tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000 đồng, tổng số tiền Chị M phải nộp là 150.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. *Xác nhận Chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003584, ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.*

Chị M được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn PM; [Đề biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim

